

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 04-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

2. Ông Lê Việt Hùng

- T ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – T ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Xuân T, sinh năm 1984; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: số 237/16, ấp L, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1950 (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1950. Anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1986). Vợ tên Phan Thị P, sinh năm 1986; con có 01 người, sinh năm 2015.

Tiền sự: Không; tiền án: không.

Ngày 18/12/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Lư Thị Quế T**, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/9/2018 Huỳnh Xuân T đến quán cà phê Ngọc H ở ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long do chị Lư Thị Quế T làm chủ để uống nước. Trong khi đang uống nước T thấy chị T lấy tiền trong bóp để đưa tiền cho chị Phạm Thị Thu L, sau đó chị T đem bóp đựng tiền cất vào phòng ngủ, rồi ra phía sau quán. Lúc này T nảy sinh ý định trộm tiền để chuộc xe và tiêu xài cá nhân, nên T lén lút vào phòng mở cái bóp và lấy số tiền 8.300.000đ rồi bỏ đi. Sau khi lấy trộm của chị T, T đến gặp anh Trần Đức H là chủ tiệm cầm đồ Đức Anh để chuộc xe mô tô biển số kiểm soát 64B1-41502 với số tiền 7.175.000đ, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSH ngày 16/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Huỳnh Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Huỳnh Xuân T về tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân T từ 09 tháng đến 01 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về phụ giúp gia đình làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Chi Lư Thị Quế T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của chị T không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Lư Thị Quế T.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện H, Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo Huỳnh Xuân T vào ngày 13/9/2018 bị cáo đang uống nước tại quán cà phê Ngọc Hân, do chị Lư Thị Quế T làm chủ ở ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, đang uống nước thì bị cáo T thấy

chị T lấy tiền trong bóp ra để đưa cho chị L, sau đó chị T đem bóp tiền vào trong phòng rồi ra sau quán. Lúc này bị cáo T nảy sinh lấy trộm tiền của chị T, để chuộc xe và tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã lên vào phòng ngủ của chị T lấy tiền trong bóp ra và đếm được 8.300.000đ.

Qua các lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của chị T là 8.300.000đ để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Như vậy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Huỳnh Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong khi thực hiện tội phạm bị cáo đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lợi dụng sơ hở của bị hại mà nảy sinh trộm cắp tiền của người khác, phạm tội cố ý làm thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên số tiền phạm tội không lớn phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng trong quá trình trộm cắp và Điều tra của Công an bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, biết là có lệnh cấm rời khỏi nơi trú mà bị cáo vẫn bỏ đi. Cơ quan cảnh sát Điều tra ra quyết định truy nã và bắt bị cáo tại Bạc Liêu. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm tại địa phương.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Bị cáo Huỳnh Xuân T phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo làm thuê có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, quá trình điều tra bị cáo đều khai báo phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lư Thị Quế T có đơn xin vắng mặt, chị đã nhận lại số tiền 8.300.000đ không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự chị yêu cầu, xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng* : Không có.

[7] *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ *Xử phạt:* Bị cáo Huỳnh Xuân T 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2018.

2/ *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

3/ *Về xử lý vật chứng:* Không có

4/ *Về án phí:* Buộc bị cáo Huỳnh Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Bị cáo có mặt tại tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Công an huyện; Bị cáo, bị hại
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Diệp